

# TÁC ĐỘNG CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN



## CHƯƠNG 4

## TÁC ĐỘNG CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

Vấn đề ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất, CTR... tại khu vực nông thôn đã và đang gây ra những tác động xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt và sức khỏe người dân, đời sống sinh vật, gây thiệt hại về KT-XH và làm gia tăng những xung đột môi trường.

## 4.1. ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG SINH HOẠT VÀ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN

## 4.1.1. Ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt người dân

Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng không nhỏ đến sinh hoạt của người dân, làm xáo trộn cuộc sống thường ngày, gia tăng gánh nặng chi phí.

Hiện nay, phần lớn người dân khu vực nông thôn đều sử dụng nguồn nước ngầm và nước sông để phục vụ sinh hoạt. Khi nguồn nước này bị ô nhiễm, suy giảm hay cạn kiệt, cuộc sống sinh hoạt thường ngày của người dân cũng bị ảnh hưởng. Tại những khu vực có nguồn nước bị ô nhiễm, để có nước sử dụng, nhiều hộ dân phải đầu tư xây dựng bể lọc hay mua các thiết bị lọc nước... Hay tại những khu vực bị thiếu nước, nhiều hộ gia đình phải đi xa nhiều km để chở nước sạch, nhiều hộ dân phải mua từng thùng nước để sinh hoạt. Chi phí cho cuộc sống do vậy cũng gia tăng, khiến cho đời sống người dân thêm phần khó khăn. Chính việc không đủ nước cho sinh hoạt, nhiều nơi người dân vẫn phải dùng nguồn nước bị ô nhiễm, gây ra các bệnh ngoài da, mẩn ngứa... ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe.

Ô nhiễm không khí cũng tác động trực tiếp đến sinh hoạt thường ngày của người dân. Tại không ít vùng nông thôn, mùi hôi thối phát sinh do nước thải, chất thải từ các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; bụi bẩn và tiếng ồn từ các cơ sở sản xuất... len lỏi khắp các đường làng, ngõ xóm, khiến cuộc sống sinh hoạt của người dân bị đảo lộn.

Nhiều đơn thư khiếu nại của người dân phản ánh về tình trạng các nhà máy, cơ sở sản xuất hoạt động gây mùi hôi thối, bụi đen và tiếng ồn, ảnh hưởng đến cả bữa ăn, giấc ngủ. Thậm chí, nhiều hộ gia đình phải chuyển đi nơi khác để đảm bảo sức khỏe và cuộc sống.

**Khung 4.1. Hơn 7 năm sống chung với nguồn nước bị ô nhiễm**

Hơn 7 năm qua, gần 100 hộ dân ở một số thôn của các xã Quảng Lưu, Quảng Hải, Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá phải đi hàng km chở nước sinh hoạt trong khi giếng khoan phải bỏ phí vì nguồn nước ở đây bị ô nhiễm nặng do nước thải từ các hồ nuôi tôm trên cát.

Chị Trịnh Thị Sành, thôn 1, xã Quảng Lưu cho biết: “Trước đây người dân chúng tôi không phải đi xa chở nước vất vả như bây giờ, đã mấy năm nay nguồn nước bị ô nhiễm nặng không thể sử dụng được. Hàng ngày trong gia đình tôi phải phân công một người chuyên đi chở nước nhưng cũng chỉ đủ để ăn uống, còn tắm rửa thì vẫn phải dùng nguồn nước bị ô nhiễm”.

*Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014*



#### 4.1.2. Ảnh hưởng đến sức khỏe người dân

Con người đang phải “trả giá” về mặt sức khỏe bởi cách mà chúng ta đối xử với môi trường. Trong vòng 30 năm qua, có khoảng 40 bệnh mới đã phát sinh và đều có nguồn gốc từ ô nhiễm môi trường. Hàng loạt các bệnh hô hấp, đường ruột, truyền nhiễm, bệnh phụ khoa... có nguy cơ tăng cao, trong đó yếu tố môi trường sống là tác nhân truyền bệnh. Một số làng ung thư, làng bệnh tật đã xuất hiện ở vùng nông thôn. Những bệnh “nan y” thường chỉ phổ biến ở khu vực đô thị, nơi phải chịu nhiều chất độc hại thì nay có nguy cơ trở thành “vấn nạn” ở vùng nông thôn.

Tác động của ô nhiễm đối với sức khỏe người dân càng trở nên nghiêm trọng do điều kiện khám chữa bệnh tại vùng nông thôn chưa được đảm bảo và đời sống còn nhiều khó khăn. Bệnh tật đến đồng nghĩa với việc người dân phải chi trả cho các chi phí khám chữa bệnh và thuốc men, chịu những tổn thất thu nhập từ việc mất ngày công lao động do nghỉ ốm, tổn thất thời gian của người nhà chăm sóc người ốm... Gánh nặng bệnh tật, do vậy, càng khiến cho cuộc sống của người dân thêm nhọc nhằn.

##### 4.1.2.1. Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe người dân

Theo số liệu thống kê của WHO, mỗi năm ở khu vực Đông Nam Á có 700.000 người chết sớm vì ô nhiễm không khí (TCTK, 2014). Khi môi trường không khí bị ô nhiễm, sức khỏe con người bị suy giảm, quá trình lão hoá trong cơ thể tăng nhanh, chức năng của phổi bị suy giảm, gây bệnh hen suyễn, viêm phế quản, ung thư, suy nhược thần kinh, tim mạch và làm giảm tuổi thọ con người. Các nhóm cộng đồng nhạy cảm nhất với sự ô nhiễm không khí là những người cao tuổi, phụ nữ mang

#### Khung 4.2. Ô nhiễm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân

Ngày 08/2/2012, bức xúc trước tình trạng nhà máy trộn bê tông nhựa đường gây ô nhiễm kéo dài, ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày, tập thể nhân dân Ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã gửi đơn khiếu nại đến Báo Tin Môi trường.

Đơn phản ánh có nêu: “Mấy năm gần đây cạnh nhà chúng tôi ở mọc lên hai trạm trộn bê tông nhựa đường nóng hoạt động suốt ngày đêm, gây ô nhiễm nghiêm trọng tại nơi chúng tôi sinh sống. Nhà máy hoạt động gây ra những ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân: Gây khói bụi đến ngạt thở; Tiếng ồn của nhà máy, của máy xúc làm đầu chúng tôi như nổ tung không ăn ngủ gì được; Tiếng rung của nhà máy gầm lên làm nứt nhà chúng tôi; Tiếng còi, tiếng đập thùng xe ben kêu vang trời”.

*Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014*

thai, trẻ em dưới 15 tuổi, người đang mang bệnh, người thường xuyên phải làm việc ngoài trời... Mức độ ảnh hưởng đối với từng người tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe, nồng độ, loại chất ô nhiễm và thời gian tiếp xúc.

Người dân sống ở khu vực nông thôn đang phải đối mặt với các mối đe dọa sức khỏe gây ra bởi nguồn ô nhiễm không khí trong nhà do thói quen sử dụng nhiên liệu như than, củi... trong đun nấu, sưởi ấm và ô nhiễm ngoài trời do việc phát sinh các nguồn ô nhiễm từ chính khu vực nông thôn và các vùng lân cận.

Hiện nay, nhiều hộ gia đình kinh tế khó khăn, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vẫn chọn than là nguyên liệu để đun nấu thay vì gas hay dầu nhằm giảm chi phí sinh hoạt. Theo Số liệu Thống kê môi trường Việt Nam 2013, giá trị than tiêu thụ của các hộ gia đình trong năm cho tiêu dùng và sản xuất tại khu vực nông thôn năm 2012 là khoảng 4,1 tỷ đồng, chiếm 6,8% giá trị tiêu thụ của các hộ gia đình trong cả nước (TCTK 2014). Mặc dù đã có nhiều tài liệu cảnh báo về tác hại của việc sử dụng than tổ ong đối với sức khỏe do việc phát thải khí độc hại nhưng đến nay vẫn chưa có quy định cấm sử dụng loại

#### **Khung 4.3. Tác hại của việc sử dụng than tổ ong đối với sức khỏe con người**

Theo nghiên cứu, tác hại của than tổ ong đối với sức khỏe con người cũng tương tự như tác hại của thuốc lá. Than tổ ong khi cháy sẽ thải ra nhiều độc tố nguy hiểm như khí CO, NO<sub>x</sub> gây độc hại cho hệ hô hấp và hệ tuần hoàn máu, để lại những di chứng thần kinh - tâm thần, thậm chí gây tử vong cho con người khi hít phải. Ngoài ra, trong than tổ ong có rất nhiều Lưu huỳnh, khi cháy sẽ tạo ra khí SO<sub>2</sub> gây bệnh hen suyễn và phổi, đặc biệt là bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính. Tuy nhiên, những độc tố này không làm người sử dụng phát bệnh ngay lập tức mà thấm dần vào cơ thể một thời gian dài sau đó mới phát bệnh.

Tổ chức WHO cho biết, trên thế giới, bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính hầu hết là đàn ông. Ở Việt Nam, tỷ lệ phụ nữ mắc bệnh này chiếm từ 10% đến 15%. Một trong những nguyên nhân được cho là do thói quen sử dụng than tổ ong trong đun nấu.

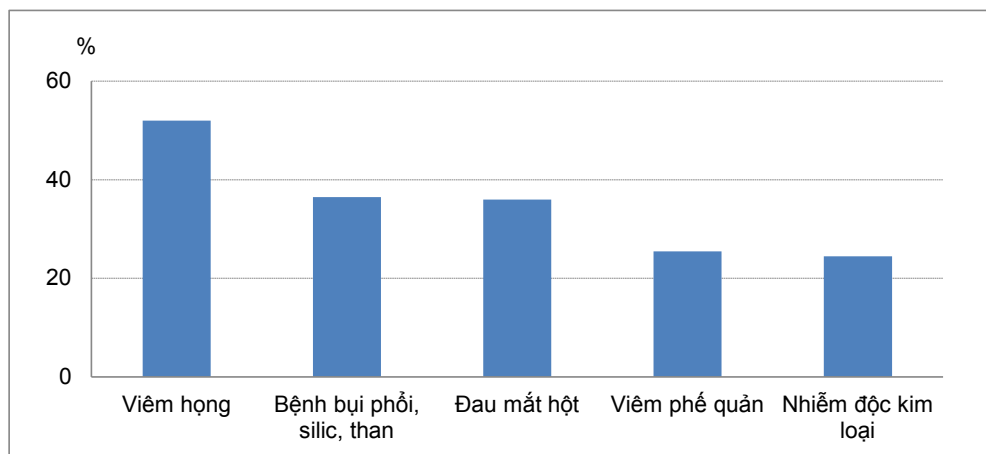
*Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014*

than này. Đó là nguyên nhân chính khiến bếp than tổ ong vẫn tồn tại dù hiểm họa từ loại bếp này đã được cảnh báo.

Ô nhiễm không khí phát sinh từ các cơ sở sản xuất công nghiệp và làng nghề làm gia tăng tỷ lệ người mắc bệnh tại khu vực nông thôn, đặc biệt là trẻ em. Một nghiên cứu tiến hành tại làng nghề dệt vải, với 142 hộ gia đình và 131 trẻ em tuổi từ 6-17 đã cho thấy nồng độ bụi bông và tiếng ồn lớn đã ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em. Tại các hộ gia đình có xưởng dệt từ 3-12 máy, nồng độ bụi bông từ 1,12-1,91 mg/m<sup>3</sup>, cao hơn QCVN 1,1-1,9 lần. Trẻ em sống tại các gia đình làm nghề dệt đã có một số ảnh hưởng của bụi bông như đau họng (22,9%), ngạt mũi (19,1%), thở khò khè (15,5%), ho kéo dài (9,9%), ngứa mắt (7,6%), mắt ngứa, dị ứng mề đay (2,3-7,6%). Có 65,9% trẻ em có nhịp mạch cao hơn so với tiêu chuẩn theo lứa tuổi và 17,6% trẻ có huyết áp tối đa cao hơn tiêu chuẩn theo lứa tuổi. Trẻ em tại đây cũng đã có những biểu hiện của ảnh hưởng tiếng ồn như ù tai (22,9%), đau tai (12,2%), nghe kém (9,2%)<sup>1</sup>.

Tại các làng nghề tái chế kim loại, ô nhiễm không khí do sự phát thải khí độc, nguồn nhiệt cao và bụi kim loại từ các lò đúc, nấu kim loại... trong quá trình sản xuất đã gây ra các bệnh phổ biến như bệnh hô hấp, bụi phổi và bệnh về thần kinh. Các bệnh có tỷ lệ mắc cao là bệnh phổi thông thường, bệnh tiêu hoá, bệnh về mắt, bệnh phụ khoa, lao phổi (0,4-0,6%) và ung thư phổi (0,35-1%). Nghiên cứu tại làng nghề tái chế kim loại Châu Khê (Bắc Ninh) cho thấy, tỷ lệ người mắc các bệnh liên quan đến

1. Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ VIII và Hội nghị khoa học quốc tế lần thứ IV về y học lao động và vệ sinh môi trường, 2012



**Biểu đồ 4.1. Tỷ lệ người mắc các bệnh phổ biến tại làng nghề tái chế kim loại Châu Khê, tỉnh Bắc Ninh**

*Nguồn: Viện Bảo hộ lao động, 2006*

ô nhiễm rất cao (Biểu đồ 4.1). Trên 60% dân cư trong vùng có các triệu chứng bệnh liên quan đến thần kinh, hô hấp, bệnh ngoài da, điếc. Một điểm đáng lưu ý là tỷ lệ mắc bệnh ở nhóm người tham gia sản xuất và không tham gia sản xuất là tương đương. Nguyên nhân xuất phát từ đặc tính sản xuất của làng nghề là sản xuất tại gia đình, nơi tất cả các thành viên cùng ăn ở, sinh hoạt. Do vậy, không có sự khác biệt về mức độ tác động của ô nhiễm không khí gây ra trong quá trình sản xuất đối với nhóm người tham gia sản xuất và nhóm người không tham gia sản xuất (người già, trẻ em).

Ô nhiễm không khí từ các khu vực sản xuất thủ công nghiệp, làng nghề... không chỉ ảnh hưởng đến người lao động mà còn ảnh hưởng tới cộng đồng dân cư sống ở các khu vực xung quanh. Khảo sát các triệu chứng xuất hiện ở các hộ gia đình sống xung quanh cơ sở sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ dừa tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cho thấy, có 29% số hộ gia đình được khảo sát có thành viên có biểu hiện đau đầu do tiếng ồn; 9% số hộ

có biểu hiện khó thở, tức ngực do hít phải mùi khó chịu phát sinh trong quá trình sản xuất và 24% số hộ có người có biểu hiện thường xuyên ho hoặc hắt hơi. Về tình hình bệnh tật của người dân sống gần khu vực cơ sở sản xuất, có 23,18% số hộ mắc bệnh về tai - mũi - họng; 16,82% số hộ mắc các bệnh về đường hô hấp; 10,91% bị mắc các bệnh ngoài da và 8,18% mắc các bệnh liên quan đến đường tiêu hóa<sup>2</sup>.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, ô nhiễm tiếng ồn dẫn đến danh sách các dạng ô nhiễm không khí có hại cho sức khỏe con người. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, việc thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, rung, bụi từ các loại máy móc thô sơ đã và đang gây ra những ảnh hưởng nhất định đến sức khỏe người dân như nguy cơ tăng huyết áp, rối loạn giấc ngủ, đau đầu, những trục trặc về tim và thậm chí là những vấn đề về sức khỏe tâm thần và hành vi.

<sup>2</sup> Đánh giá tác động của ô nhiễm tại các cơ sở sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ dừa đến sức khỏe người dân tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến tre, Viện Vệ sinh Y tế Công Cộng Tp. HCM, 2011

#### 4.1.2.2. Ảnh hưởng của ô nhiễm nguồn nước đến sức khỏe người dân

Theo các tài liệu khoa học trên thế giới, có hơn 300 loại bệnh lây truyền qua đường nước. Nguyên nhân là do các vi sinh vật (vi khuẩn, vi-rút, ký sinh trùng...) có khả năng xâm nhập vào cơ thể con người qua đường nước uống hoặc nước dùng chế biến thực phẩm, từ đó gây ra các bệnh về tiêu hóa như tả, lỵ, thương hàn, tiêu chảy; các bệnh bại liệt, viêm gan, lỵ amip, giun, sán... Đặc biệt, nguồn nước bị nhiễm các hóa chất từ sản xuất, sinh hoạt của con người, nước thải từ các khu công nghiệp thường gây ra các bệnh mãn tính, bệnh ung thư, các bệnh ảnh hưởng đến sinh sản và di truyền cho người sử dụng.

Theo thống kê của Bộ Y tế, các bệnh tiêu chảy, hội chứng lỵ, lỵ trực khuẩn là 3 trong số 10 bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất, trong đó tiêu chảy là bệnh đứng thứ 6 trong các bệnh có tỷ lệ tử vong lớn nhất (0,009/100.000 dân). Số người mắc bệnh tập trung phần lớn ở khu vực nông thôn.

#### Khung 4.4. Tác hại của các chất ô nhiễm trong nước đối với sức khỏe con người

Các chất ô nhiễm trong nước có thể gây ra các bệnh sau:

- Nhiễm chì lâu ngày: gây các bệnh về thận, thần kinh;
- Amoni, Nitrat, Nitrit: gây mắc bệnh xanh da, thiếu máu, có thể gây ung thư.
- Natri: gây bệnh cao huyết áp, bệnh tim mạch;
- Lưu huỳnh: gây bệnh về đường tiêu hoá;
- Kali, Cadimi gây bệnh thoái hoá cột sống, đau lưng;
- Hợp chất hữu cơ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, diệt cỏ, thuốc kích thích tăng trưởng, thuốc bảo quản thực phẩm, phốt pho... gây ngộ độc, viêm gan. Tiếp xúc lâu dài sẽ gây ung thư nghiêm trọng các cơ quan nội tạng;
- Chất tẩy trắng Xenon peroxide, Sodium percarbonate: gây viêm đường hô hấp;
- Kim loại nặng các loại: Titan, Sắt, Chì, Cadimi, Asen, Thuỷ ngân, Kẽm gây đau thần kinh, thận, hệ bài tiết, viêm xương, thiếu máu.

Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014

**Bảng 4.1. Các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe liên quan đến nước và vệ sinh ở Việt Nam**

Chỉ tiêu	Số lượng
Tỷ lệ trẻ em tử vong trước 1 tuổi/ 1000 trẻ em sinh	24
DALYs* do các bệnh liên quan đến nước và vệ sinh (năm)	765.738
Tỷ lệ % DALYs* do các bệnh liên quan đến nước trong tổng DALYs*	6%
Số tử vong do các bệnh liên quan đến nước và vệ sinh/năm	14.531
Tỷ lệ chết do các bệnh liên quan đến nước và vệ sinh	3%

(\*): Số năm sống điều chỉnh theo bệnh tật

Nguồn: WHO; Bộ Y tế; Unicef, 2012



**Bảng 4.2. Số lượng người mắc các bệnh liên quan đến môi trường nước tại Phú Thọ**

Tên bệnh	Số người mắc bệnh			
	2006	2007	2008	2009
Tả	0	2	5	0
Thương hàn	0	0	0	0
Lỵ trực trùng	88	130	45	59
Lỵ amip	12	92	56	56
Hội chứng lỵ	2.936	2.812	2.660	3.042
Tiêu chảy	7.748	9.230	10.437	11.462

Nguồn: Chi cục BVMT tỉnh Phú Thọ, 2011

Tại các vùng nông thôn, do điều kiện kinh tế thấp, nhiều hộ gia đình vẫn sử dụng nước sông, ao hồ, kênh rạch để phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Kết quả điều tra VSMT nông thôn của Bộ Y tế năm 2007 cho thấy, cơ cấu nguồn nước ăn uống, sinh hoạt chính ở các hộ gia đình vùng nông thôn như sau: 33,1% giếng khoan, 31,2% giếng khơi, 1,8% nước mưa, 11,7% nước máy, 7,5% nước suối đầu nguồn, 11% nước sông ao hồ và 3,7% nguồn nước khác. Có 11,6% đối tượng được phỏng vấn vẫn thường xuyên uống nước lã. Thói quen uống nước lã sẽ đưa đến những hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe cộng đồng do mắc phải những bệnh dịch lan truyền theo nước. Theo Báo cáo đánh giá về nước sạch và vệ sinh ở Việt Nam năm 2011 của WHO, Unicef và Bộ Y tế, khoảng 90% dân cư Việt Nam, đặc biệt vùng nông thôn, bị nhiễm các loại giun, sán đường tiêu hóa.

Thói quen sử dụng cầu tiêu ao cá và nguồn nước trực tiếp không qua đun chín nấu sôi của người dân cũng mang lại những tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe. Số liệu điều tra cho thấy, khoảng 60% người dân

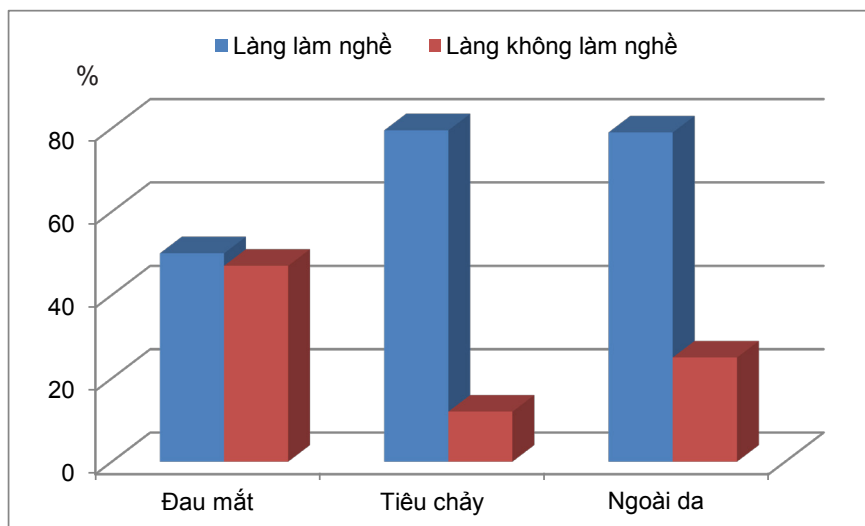
nông thôn vùng ĐBSCL sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh; 4 triệu người có hành vi phóng uế trực tiếp ra môi trường. Đây chính là nguyên nhân khiến dịch tay chân miệng tái đi tái lại trong vùng, dịch tiêu chảy cũng luôn rình rập, đe dọa sức khỏe trẻ em. Đỉnh điểm là 300.000 ca tiêu chảy trong năm 2010<sup>3</sup>.

Ô nhiễm nước tại các làng nghề cũng làm gia tăng tỷ lệ người mắc các bệnh về tiêu hóa, bệnh đau mắt và bệnh ngoài da (Biểu đồ 4.2).



3. Hội thảo “Tham vấn nghiên cứu và thúc đẩy vệ sinh nông thôn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” do Ngân hàng Thế giới và Bộ Y tế tổ chức ngày 24/9/2014





Biểu đồ 4.2. Tỷ lệ mắc bệnh của các làng nghề và các làng không làm nghề tại Hà Nam

Nguồn: Sở TN&MT tỉnh Hà Nam, 2008

Hoạt động tái chế chì tại một số làng nghề làm phát tán chì vào nguồn nước và môi trường xung quanh, từ đó ảnh hưởng trực tiếp các sinh vật và sức khỏe người dân thông qua việc hấp thụ chì từ nguồn nước và môi trường sống. Kết quả xét nghiệm của Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường (Bộ Y tế) và Trường Đại học Washington (Mỹ) trên 109 trẻ em dưới 10 tuổi tại làng nghề tái chế chì thôn Đông Mai (Hưng Yên) cho thấy: 100% các em đều có hàm lượng chì trong máu vượt quá ngưỡng cho phép. Cụ thể, 15 em nhiễm chì ở ngưỡng nguy hiểm (65ug/dl); 17 em ở mức báo động (45 - 65 ug/dl); 70 em ở mức quá cao (25 - 44 ug/dl) và 7 em nhiễm ở mức cần quan tâm (10 - 19 ug/dl)<sup>4</sup>.

Nguồn nước bị nhiễm ký sinh trùng do việc quản lý không tốt các loại chất thải, phân gia súc, gia cầm; bị nhiễm độc do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật... đều là những tác nhân làm tăng tỷ lệ mắc bệnh, đặc biệt là các bệnh ngoài da, bệnh phụ khoa...

4. “Khắc phục ô nhiễm chì tại làng nghề tái chế chì thôn Đông Mai”, Trung tâm Môi trường và Phát triển cộng đồng (Tạp chí Môi trường, 9/2014)

#### 4.1.2.3. Ảnh hưởng của ô nhiễm đất và chất thải rắn đến sức khỏe con người

Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đất đến sức khỏe con người thể hiện rõ nhất ở sự tích tụ dư lượng thuốc BVTV, phân bón trong môi trường đất. Việc sử dụng không đúng cách hoặc quá nhiều các loại phân bón, thuốc BVTV khiến cho cây trồng không hấp thụ hết gây nên tình trạng tồn dư phân bón, thuốc BVTV trong đất, từ đó tích lũy vào nông sản thực phẩm, gây ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và những tác động lâu dài, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.

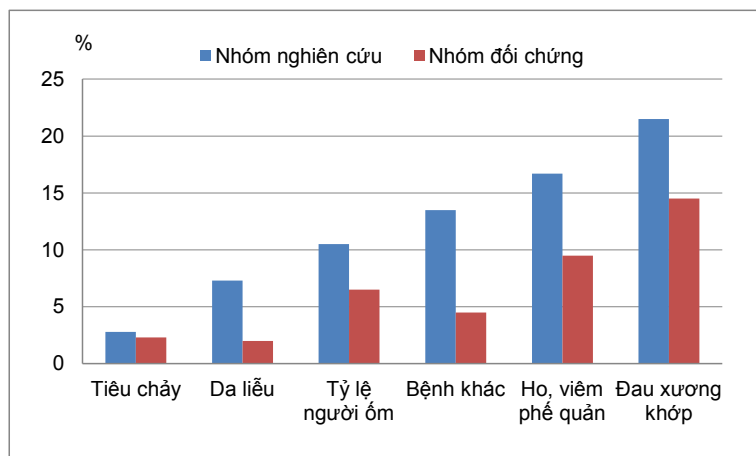
Lượng phân bón hóa học từ môi trường đất tích lũy trong các nông sản, nhất là các loại rau quả tươi có hàm lượng Nitrat dư thừa có thể dẫn đến bệnh hiểm nghèo là hội chứng trẻ xanh (Methaemoglobinemia-tắc nghẽn vận chuyển ôxy trong cơ thể trẻ em), kìm hãm sự phát triển của trẻ dưới 1 tuổi, làm trẻ xanh xao, gầy yếu và ung thư dạ dày, vòm họng ở người lớn.

Phân hữu cơ chưa được ủ và xử lý đúng kỹ thuật khi sử dụng trong hoạt động sản xuất nông nghiệp là tác nhân gây hại cho môi trường đất do trong phân chứa nhiều vi khuẩn và ký sinh trùng như giun sán, trứng giun, sâu bọ, vi trùng và các mầm bệnh khác. Các loại vi khuẩn và ký sinh trùng này sẽ tiếp tục sinh sôi nảy nở trong đất, bám vào các cây trồng nông nghiệp và truyền vào cơ thể người, động vật, gây ra một số bệnh truyền nhiễm, bệnh đường ruột ở hầu hết người dân vùng nông thôn, đặc biệt là trẻ em.

Hiện nay, một số vùng của Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của các chất độc hóa học được sử dụng trong chiến tranh còn tồn lưu trong đất. Kết quả là 34% diện tích đất trồng trọt và 44% diện tích rừng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Các chất độc hóa học thông qua chuỗi thức ăn (tích lũy trong nguồn nước dưới đất, thực vật, thủy sản) đi vào cơ thể con người và gây ra các bệnh về tim mạch, thần kinh, xương khớp, hô hấp, ung thư...

Các loại chất thải rắn độc hại như vỏ thuốc bảo vệ thực vật phát sinh từ hoạt động trồng trọt do người dân sau khi sử dụng vứt bỏ bừa bãi tại đồng ruộng; phế thải và chất thải từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và sinh hoạt... nếu không được thu gom, xử lý bảo đảm kỹ thuật và vệ sinh môi trường sẽ trở thành hiểm họa cho môi trường đất, nước, không khí gây ảnh hưởng tới sức khỏe người dân, làm gia tăng các bệnh về mắt, hô hấp, các bệnh ngoài da, thậm chí cả bệnh ung thư.

Một nghiên cứu tại Lạng Sơn đã điều tra hai xã chịu ảnh hưởng của bãi rác thải là xã Quảng Lạc và xã Hoàng Đồng (*nhóm nghiên cứu*) và hai xã không chịu ảnh hưởng của bãi rác là xã Hợp Thịnh và xã Mai Pha (*nhóm đối chứng*) (Biểu đồ 4.3), nhận thấy nhóm nghiên cứu có tỷ lệ người ốm trong hai tuần cao hơn nhóm đối chứng (10,2% và 6,7%). Triệu chứng các bệnh da liễu, viêm phế quản, đau xương khớp của nhóm nghiên cứu có tỷ lệ cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng.



**Biểu đồ 4.3. Tỷ lệ % triệu chứng bệnh tật do ảnh hưởng của bãi rác**

*Nguồn: Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường, 2009*

**Chú thích:**

- Nhóm nghiên cứu: xã Quảng Lạc và xã Hoàng Đồng (Lạng Sơn) - chịu ảnh hưởng của bãi rác thải
- Nhóm đối chứng: xã Hợp Thịnh và xã Mai Pha (Lạng Sơn) - không chịu ảnh hưởng của bãi rác thải

## 4.2. ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Ô nhiễm môi trường gây ra những thiệt hại không nhỏ trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và khai thác, nuôi trồng thủy sản cũng như hoạt động phát triển du lịch. Những vấn đề này không chỉ gây ảnh hưởng tới đời sống người nông dân mà còn gây ra những tổn thất lớn tới vấn đề phát triển kinh tế khu vực nông thôn.

### 4.2.1. Thiệt hại kinh tế do ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản

Theo số liệu thống kê, sản lượng nuôi trồng thủy sản (đặc biệt là nuôi cá bè trên sông) đã bị giảm sút nhiều do vấn đề ô nhiễm nước mặt. Những sự cố gây ô nhiễm nguồn nước trong thời gian ngắn do nước thải của một số nhà máy sản xuất cũng gây ra những thiệt hại kinh tế đối với người dân nuôi trồng thủy sản. Nhiều vụ cá bè chết hàng loạt trên các sông tại Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Đà Nẵng... đã ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của hàng trăm hộ dân, gây không ít bức xúc, hoang mang.

### 4.2.2. Thiệt hại kinh tế do ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp

Hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng chịu nhiều tác động tiêu cực do ô nhiễm môi trường đất. Việc lạm dụng phân bón hóa học và thuốc BVTV trong hoạt động sản xuất nông nghiệp đã gây ra những ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất và chất lượng cây trồng. Hiện nay, hiện tượng đất nông nghiệp bị “chai cứng” do dư thừa phân bón hóa học trong đất ngày càng trở nên phổ biến dẫn đến năng suất cây trồng bị giảm sút. Sử dụng thuốc BVTV cũng gây nên tình trạng sản phẩm nông sản bị nhiễm độc, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và giá trị kinh tế của sản phẩm. Thu nhập của người nông dân do đó cũng bị giảm đáng kể.

Môi trường nước mặt (sông hồ, kênh mương) là nguồn tưới tiêu chính trong hoạt động nông nghiệp. Khi chất lượng nước của hệ thống này bị ô nhiễm dẫn tới những thiệt hại không nhỏ đối với hoạt động canh tác tại các khu vực nông thôn.

### Khung 4.5. Ô nhiễm môi trường gây thiệt hại cho nuôi cá bè trên sông Chà Và

Nhiều năm qua, ô nhiễm nước trên sông Chà Và ở xã Long Sơn, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã làm cho người nuôi cá bè điêu đứng.

Tháng 12/2013, sự kiện hàng loạt các loại cá bớp, cá chim, cá chêm... của nhiều hộ đang nuôi bè trên sông Chà Và, xã Long Sơn, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đột nhiên chết hàng loạt đã gây bức xúc cho người dân. Từ ngày 25 - 27/12/2013, khoảng 10 tấn cá bớp và cá chim nuôi trong các lồng bè trên sông Chà Và bị chết hàng loạt, gây thiệt hại lên đến hàng chục tỷ đồng. Theo những hộ dân nuôi cá trên sông Chà Và thì nguồn nước sông bị ô nhiễm nặng bởi việc xả thải của các nhà máy dầu nguồn.

Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng cho biết, kết quả xét nghiệm mẫu nước và cá chết cho thấy cá nuôi lồng bè trên sông Chà Và (xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu) chết hàng loạt là do nước sông bị ô nhiễm.

*Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014.*





Khí thải tại các khu vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các cơ sở công nghiệp nhỏ, làng nghề ở khu vực nông thôn, chưa qua xử lý có nồng độ cao các chất độc hại như CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>... cũng gây thiệt hại tới năng suất cây trồng và kinh tế. Đặc biệt, việc xây dựng các lò sản xuất gạch ngay tại khu vực canh tác đã gây ra những tác động tiêu cực đến sản lượng và chất lượng cây trồng.

Khi theo dõi những dấu hiệu tổn thương của cây và sản lượng thu hoạch, các nhà khoa học kết luận, ở những khu vực canh tác càng gần các lò gạch thì mức độ tổn thương cũng như lượng HF tồn tại trên lá càng cao. Khí ô nhiễm từ lò gạch sẽ xâm nhập vào lá thông qua các khí khổng, sau đó dần dần hủy hoại các tế bào, ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng thu hoạch. Có những điểm quan sát, sản lượng giảm tới 40 - 60%.

Biến đổi khí hậu, thiên tai như hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn,... cũng gây ra những thiệt hại đáng kể đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Nhiều diện tích lúa, hoa màu bị mất trắng do thiên tai làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

#### **Khung 4.6. Người dân điêu đứng vì nước thải nhà máy tinh bột sắn**

Nhà máy tinh bột sắn Hải Lăng đóng trên địa bàn huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đã góp phần tích cực vào việc tiêu thụ nguyên liệu sắn và tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương. Tuy nhiên, đằng sau những cái lợi trước mắt đó thì hậu quả về môi trường do nhà máy này để lại cũng vô cùng nặng nề và dai dẳng.

Nước thải từ nhà máy tinh bột sắn Hải Lăng xả ra môi trường đã làm nhiều diện tích lúa, hoa màu, việc chăn nuôi của bà con nhân dân thôn Xuân Lâm, xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều cá tôm, ếch nhái, ốc bươu trong đồng ruộng, ao, hồ bị chết hàng loạt.

Cuộc sống sinh hoạt và sản xuất của 160 hộ dân nơi đây đã rơi vào tình trạng điêu đứng bởi ô nhiễm nước thải từ nhà máy tinh bột sắn Hải Lăng. Sự bức xúc của bà con kéo dài đã nhiều năm nay, tuy nhiên đến nay tình trạng trên vẫn chưa được giải quyết triệt để.

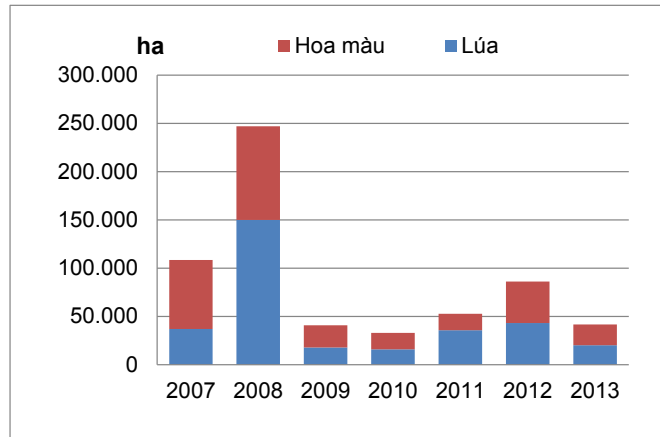
*Nguồn: Báo An ninh Thủ đô, 2011*



### 4.2.3. Thiệt hại kinh tế do ảnh hưởng đến hoạt động du lịch

Trong những năm gần đây, phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch đang trở thành một hướng phát triển kinh tế được nhiều địa phương lựa chọn bởi những thuận lợi mà nó mang lại. Tuy nhiên, những thuận lợi cơ bản để phát triển du lịch làng nghề sẽ không thể phát huy nếu không giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường tại đây. Ô nhiễm khiến cho khách du lịch đã một lần đến làng nghề sẽ không muốn quay trở lại dù có tìm thấy ở đó những điều thú vị. Chính vì vậy, ô nhiễm môi trường là yếu tố gây cản trở lớn tới các hoạt động phát triển du lịch làng nghề, làm giảm lượng khách du lịch dẫn đến giảm nguồn thu từ hoạt động này tại các địa phương có làng nghề.

Hiện cả nước có trên 3.000 làng nghề, trong đó có khoảng 400 làng nghề truyền thống với 53 nhóm nghề làm ra khoảng 200 loại sản phẩm thủ công khác nhau, cung cấp nhiều sản phẩm có lịch sử phát triển hàng trăm, hàng nghìn năm. Tuy vậy, số lượng khách đến làng nghề ngày càng giảm mặc dù có khá nhiều chương trình giới thiệu, quảng bá. Ngoài những nguyên nhân liên quan đến hạ tầng cơ sở, đường giao thông yếu kém, phong cách phục vụ chưa chuyên nghiệp... thì các vấn đề về rác thải, khí thải, nước thải vẫn là điều đáng lo ngại nhất kìm hãm sự phát triển của hoạt động du lịch làng nghề.



**Biểu đồ 4.4. Diện tích lúa và hoa màu bị mất trắng do thiên tai gây ra trên cả nước qua các năm 2007- 2013**

Nguồn: TCTK, 2014

### Khung 4.7. Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng tới du lịch tại một số làng nghề ở Tp. Hà Nội

Làng nghề lược sừng Thụy Ứng thuộc xã Hòa Bình, huyện Thường Tín nổi tiếng với các sản phẩm phẩm độc đáo, có độ tinh xảo từ sừng trâu, bò như long phượng kỳ duyên, lược, khung tranh, ảnh... được coi là một trong những điểm du lịch hấp dẫn.

Tuy nhiên, sau tám biển “Điểm du lịch làng nghề lược sừng” đầu làng là một “bức tranh” ô nhiễm môi trường nặng nề. Lượng chất thải từ việc làm sạch sừng và da động vật được đổ trực tiếp ra môi trường ngày càng lớn. Do hệ thống thoát nước xuống cấp nên nước thải ứ đọng và tràn ra khắp làng mỗi khi trời mưa. Nước ở các ao hồ quanh làng đều chuyển sang màu đen và có mùi tanh, hôi thối. Đây chính là nguyên nhân khiến cho làng nghề giảm sức hấp dẫn đối với du khách.

Môi trường ở làng nghề kim khí Phùng Xá (Thạch Thất), Chuyên Mỹ (Phú Xuyên), dệt Phùng Xá (Mỹ Đức)... cũng bị ô nhiễm kéo dài, ảnh hưởng tới đời sống của người dân và gây khó khăn trong việc xây dựng điểm du lịch làng nghề.

Nguồn: TCMT, 2014

### 4.3. ẢNH HƯỞNG ĐẾN CẢNH QUAN VÀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

Vấn đề ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn đã và đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến cảnh quan và môi trường sinh thái.

Nếu trước đây, nông thôn được coi là khu vực lý tưởng để nghỉ dưỡng bởi không gian xanh, sạch, đẹp thì nay môi trường cảnh quan một số vùng nông thôn đã bị ảnh hưởng bởi rác thải và bốc mùi khó chịu. Rác thải sinh hoạt, rác thải phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp... tràn ngập từ khu vực ao làng, sông ngòi đến đường sá, đồng ruộng, từ các khu chợ làng đến bãi đất trống cuối làng. Không khí trong lành tại làng quê cũng không còn, thay vào đó là mùi hôi thối phát sinh từ các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Môi trường ô nhiễm không những làm xấu đi hình ảnh của vùng nông thôn mà còn để lại những hệ lụy lâu dài. Hệ sinh thái được cho là tương đối xanh sạch như ở nông thôn cũng đang bị đe dọa nghiêm trọng. Nếu trước đây, những loài thủy hải sản thường xuất hiện rất nhiều ở nông thôn thì hiện nay, chúng hầu như biến mất vì môi trường đã bị ô nhiễm. Đây không chỉ là vấn đề tài nguyên thủy sản mà xét một cách lâu dài, hệ quả của việc nhiều loài trong chuỗi hệ sinh thái sống ở nông thôn bị suy giảm, cạn kiệt cũng ảnh hưởng rất lớn tới đời sống của con người.

Đặc tính của thuốc trừ sâu bệnh là tính bền trong môi trường sinh thái và có khả năng làm đảo lộn hệ sinh thái nông nghiệp. Sử dụng thuốc BVTV không đúng kỹ thuật sẽ gây hiện tượng sâu hại quen thuốc dẫn đến kháng thuốc và chống thuốc. Vì vậy, những vụ sau, để tiêu diệt sâu bệnh hại người dân lại phải tăng nồng độ và liều lượng các loại thuốc BVTV dẫn



**Hình 4.1. Bãi rác tự phát tại thôn Phú Vinh, xã Ia Băng, huyện Chư Prông, Gia Lai**

đến hiện tượng lượng thuốc BVTV tăng dần qua các năm trên cùng đơn vị diện tích. Điều đó gây tổn kém về kinh tế, ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, dư lượng các loại thuốc BVTV ngày càng cao trên các loại nông sản, ảnh hưởng càng nguy hại tới sức khỏe con người.

Việc sử dụng thuốc BVTV một cách tràn lan, chưa có biện pháp xử lý triệt để và hợp lý đã để lại những hậu quả đáng chú ý về ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí; gây độc cho con người và các loại động vật, làm mất cân bằng tự nhiên. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân làm hoang hóa tài nguyên đất, ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Các nhà khoa học cũng đã chỉ ra mối quan hệ giữa thuốc trừ sâu và hiện tượng biến đổi tế bào gen trên cây trồng và vật nuôi, đồng thời dự báo những thay đổi của chọn lọc tự nhiên, lan truyền bệnh tật, khả năng sinh sản của động vật hoang dã, từ đó gây nên hiệu ứng dây chuyền trên các quần thể, hệ sinh thái và chuỗi thức ăn.



#### 4.4. PHÁT SINH XUNG ĐỘT MÔI TRƯỜNG

Trong những năm gần đây, khi ô nhiễm môi trường nông thôn nổi lên như một vấn đề gây “nhức nhối” thì những xung đột phát sinh giữa nhóm gây ô nhiễm và cộng đồng bị ô nhiễm tại khu vực làng nghề; xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp; những xung đột liên quan đến công tác quy hoạch bãi rác tập trung lại càng trở nên phổ biến và trở thành những điển hình về xung đột môi trường tại khu vực nông thôn.

##### 4.4.1. Xung đột môi trường phát sinh từ hoạt động làng nghề

Trong những năm gần đây, mối quan hệ giữa các làng nghề và làng không làm nghề hay quan hệ giữa các hộ làm nghề và hộ không làm nghề trong các làng nghề đã bắt đầu xuất hiện những rạn nứt bởi nguyên nhân ô nhiễm môi trường.

Sự hình thành các cơ sở sản xuất nghề nằm trong các khu dân cư, đặc thù hơn là tổ chức sản xuất ngay tại hộ gia đình làm phát sinh các chất thải, khí thải độc hại... gây ô nhiễm môi trường không khí (khói, bụi, tiếng ồn...); làm nhiễm bẩn nguồn nước phục vụ sinh hoạt, tưới tiêu cho cây trồng của các hộ xung quanh, gây ra xung đột dẫn đến những khiếu kiện.

Đặc biệt, những xung đột này càng trở nên gay gắt hơn giữa cộng đồng làm nghề và không làm nghề, giữa hoạt động làng nghề và hoạt động sản xuất nông nghiệp. Khi các cộng đồng làm nghề thu được lợi nhuận từ hoạt động sản xuất của mình thì tại các cộng đồng lân cận, năng suất cây trồng giảm, vật nuôi chết và mất đất sản xuất nông nghiệp. Dạng xung đột này xảy ra ở hầu hết các làng sản xuất gạch, ngói,

gốm sứ... Song song với sự phát triển làng nghề, diện tích đất dành cho hoạt động sản xuất của làng nghề ngày càng được mở rộng thì diện tích đất nông nghiệp càng bị thu hẹp. Xung đột xảy ra khi người sản xuất khai thác đất sét từ các ruộng lúa, hoa màu của người dân để làm nguyên liệu rồi lại thải bỏ các loại phế phẩm từ gạch ngói, xỉ than ra đồng ruộng, biến khu vực sản xuất nông nghiệp của người dân thành bãi rác, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

Trong khi đó, khí thải, nước thải, chất thải rắn... từ hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt thường ngày của người dân và cộng đồng không làm nghề lại là yếu tố gây cản trở cho phát triển du lịch làng nghề. Theo phản ánh của nhiều hộ làm nghề thuộc làng nghề Cù Lâm, tỉnh Bình Định, mùi hôi do chất thải từ các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; rác thải sinh hoạt từ các hộ gia đình xung quanh khu vực làng nghề... đã ảnh hưởng đến hoạt động phát triển du lịch làng nghề tại đây. Ô nhiễm môi trường khiến lượng khách đến thăm quan và mua sắm tại làng nghề giảm, từ đó ảnh hưởng đến thu nhập của cộng đồng làm nghề.

##### 4.4.2. Xung đột môi trường phát sinh từ hoạt động của các cơ sở sản xuất

Xung đột môi trường giữa cộng đồng dân cư với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất là một loại xung đột điển hình về lợi ích kinh tế giữa người gây ô nhiễm và người chịu ảnh hưởng của ô nhiễm. Đây cũng là một trong những xung đột phổ biến phát sinh tại khu vực nông thôn, gây ra không ít những phản ứng gay gắt từ phía người dân và hàng loạt vụ khiếu kiện, khiếu nại về môi trường trong thời gian qua.

Thực tế hiện nay cho thấy, phần lớn các nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản (như nhà máy sản xuất đường, giấy, nhà máy chế biến gỗ, nhà máy chế biến tôm...) thường không được đưa vào các CCN tập trung mà được xây dựng gần vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc thu mua. Tuy nhiên, điều này lại gây ra những tác động tiêu cực đến hoạt động canh tác, nuôi trồng thủy sản cũng như đời sống sinh hoạt của người dân do việc phát sinh các loại khí thải, nước thải, chất thải rắn... Từ đó gây ra những xung đột căng thẳng giữa người dân và doanh nghiệp như vụ hàng trăm người dân vây kín, ngăn cản xe chở đầu vỏ tôm vào Công ty TNHH kỹ nghệ sinh hóa Quốc Thành - Việt Trung, Cà Mau (9/2008); hơn 200 người dân xã La Ngà tập trung ngoài trụ sở Công ty TNHH AB Mauri tại Đồng Nai phản đối tình trạng gây ô nhiễm do xả thải (6/2009)...; vụ xả thải có hóa chất độc hại như Chrome 6, mangan, sắt... với hàm lượng vượt quy định ra sông Ghê của Công ty Tung Kuang đặt tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (4/2011) khiến người dân khu vực lân cận vô cùng bức xúc; vụ xả thải gây ô nhiễm của nhà máy sản xuất Proniken thuộc Công ty TNHH MTV Trường Khánh dẫn tới việc các hộ dân của huyện Kinh Môn lập "chiến lũy" bao vây nhà máy (6/2013); hay gần đây là vụ khiếu kiện của người dân liên quan đến việc công ty Cổ phần Nicotex Thanh Thái chôn một khối lượng lớn thuốc trừ sâu xuống lòng đất ngay tại cơ sở hoạt động của công ty này ở Cẩm Thủy, Thanh Hóa gây ảnh hưởng về sức khỏe cho người dân tại những vùng lân cận.

#### **Khung 4.8. Phản ứng của người dân về ô nhiễm tại tỉnh Quảng Bình**

Bức xúc trước tình trạng ô nhiễm do khói bụi từ nhà máy xi măng Sông Gianh thuộc Công ty TNHH MTV xi măng Sông Gianh, người dân thôn Khương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Quảng Bình đã rất nhiều lần phản ánh đến các cơ quan chức năng, qua nhiều đợt kiểm tra, xử lý nhưng vẫn chưa có biện pháp giải quyết triệt để. Gần đây nhất là vào giữa tháng 7/2014, người dân đã kéo đến nhà máy để yêu cầu bồi thường thiệt hại do ô nhiễm gây ra. Đồng thời yêu cầu khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho dân; bồi thường, di dời dân đến nơi tái định cư đảm bảo khoảng cách an toàn...

*Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014*



**Khung 4.9. Dân khiếu kiện công ty gây ô nhiễm**

Ngày 25/8/2013, do nghi ngờ Công ty Cổ phần Nicotex Thanh Thái (huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa) dùng ô tô chở hóa chất đi “phi tang” nhằm tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, hàng trăm người dân ở các xã gần nhà máy đã kéo ra đường ngăn lại, yêu cầu lái xe mở thùng hàng để kiểm tra. Khi phát hiện trong xe có nhiều thùng hóa chất hoen gỉ không có nhãn mác, người dân đã ngăn không cho chiếc xe rời khỏi hiện trường đồng thời báo chính quyền địa phương can thiệp, lập biên bản.

Ban đầu, lãnh đạo Công ty này phủ nhận việc chôn và phi tang chất độc. Tuy nhiên, vài ngày sau, họ đã thừa nhận từng chôn 380 kg hóa chất hết hạn sử dụng xuống lòng đất.

Khả năng lượng hóa chất phi tang dưới lòng đất còn lớn hơn gấp nhiều lần, chiều 29/8, hàng trăm người dân mang theo cuốc, xẻng, xà beng phá cổng, trèo tường vào khuôn viên của Công ty Nicotex. Sau ít giờ đào bới, người dân phát hiện rất nhiều thùng phuy chứa hóa chất, bao bì, chai lọ được chôn dưới đất từ rất lâu. Nhiều thùng đã hoen gỉ, mùi hóa chất xộc lên...

Trong khi chờ kết quả điều tra, xác minh của các cơ quan chức năng, 1000 hộ dân các xã Cẩm Vân, Cẩm Tâm, Yên Lâm đã ký vào đơn kêu cứu nhằm khởi kiện Công ty này ra tòa.

Ngày 18/9/2013, căn cứ kết quả điều tra, với 10 hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường và kiểm dịch thực vật, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 3253/QĐ - XPHC xử phạt hành chính hơn 421 triệu đồng đối với Công ty CP Nicotex Thanh Thái.

*Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014*

Ở vùng nông thôn, những xung đột, tranh chấp môi trường thường tập trung ở việc đòi bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi do ô nhiễm nguồn nước, trong đó người gây hại thường là các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trực tiếp xả nước thải không qua xử lý ra môi trường, còn người bị hại là các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư sống trong khu vực bị ô nhiễm. Các phương án giải quyết loại vụ việc này thường là các bên thông qua chính quyền địa phương để thỏa thuận một mức bồi thường tượng trưng hoặc chuyển hóa thành một khoản tiền có tên gọi là tiền “hỗ trợ cải tạo môi trường”. Tuy nhiên, mức bồi thường này thường không đáp ứng được mong muốn của người dân,

thậm chí không đảm bảo công bằng giữa các hộ dân, do vậy, những xung đột không được giải quyết triệt để.

**4.4.3. Xung đột môi trường trong công tác quy hoạch bãi rác tập trung**

Một khối lượng khổng lồ các loại rác thải sinh hoạt, rác thải từ hoạt động làng nghề, hoạt động sản xuất nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt)... đang được thải ra hàng ngày tại các vùng nông thôn. Tuy nhiên, việc thu gom rác, xây dựng hố chôn rác hoặc khu tập trung rác ở nông thôn hầu như chưa được chú trọng. Phần lớn các xã chưa xây dựng được hố chôn rác theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thực hiện nghiêm ngặt quy trình xử lý rác sau khi thu gom.



Thay vào đó, phương pháp xử lý phổ biến là đốt rác đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường và cuộc sống của người dân. Nhiều mâu thuẫn, khiếu nại do vậy cũng đã phát sinh xung quanh câu chuyện về rác thải tại nông thôn.

“Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định” là một trong những tiêu chí quan trọng trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới<sup>5</sup>. Theo đó, yêu cầu quy hoạch xây dựng bãi rác tập trung được coi là một biện pháp hiệu quả nhằm đáp ứng được tiêu chí này.

Theo quy định<sup>6</sup>, khoảng cách từ nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt đến khu dân cư phải cách ít nhất 3.000 m và với các công trình xây dựng khác là trên 1.000 m. Nếu chiếu theo quy định này, với thực tế là quỹ đất ở nông thôn đang dần bị thu hẹp, thì việc khảo sát, lựa chọn vị trí tập kết rác như thế nào để đảm bảo cách xa khu dân cư, vừa không gây ra những phản ứng tiêu cực từ cộng đồng dân cư lại là một “bài toán khó” đối với các nhà quản lý.

Xung đột môi trường tại khu vực nông thôn chủ yếu phát sinh do các vấn đề liên quan đến công tác quy hoạch và do các nhà quản lý chưa thật sự chú trọng đến công tác tham vấn cộng đồng trong việc ra quyết định. Mặc dù quy định về tham vấn ý kiến cộng đồng đã được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật và gần đây nhất là tại Chương VIII (Cộng đồng dân cư tham gia BVMT) của Nghị Định 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định chi tiết thi hành một

#### **Khung 4.10. Đền bù cho những vụ khiếu kiện về môi trường**

Năm 2013, sự việc Nhà máy tinh bột sắn Fococev (tỉnh Thừa Thiên Huế) xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường khiến cá chết, ruộng mất mùa, sen trồng hư hại... nhưng chỉ đồng ý đền bù với mức thấp đã gây bức xúc cho 91 hộ dân thôn Thượng An, xã Phong An

Người dân cho biết, nước thải của Nhà máy đã khiến người dân thôn Thượng An thiệt hại 11,8 ha lúa với mức độ từ 30 - 70%, có nơi là 100%. Trước đây, một sào lúa họ thu về được khoảng 1,8 triệu đồng. Trong khi đó, mức giá đền bù cao nhất mà nhà máy tinh bột sắn dành cho một sào thiệt hại 100% chưa đến 1/6 so với thu nhập trước đây.

Sau khi người dân bức xúc, huy động bà con lấp mương xả thải, nhà máy mới chịu họp dân và thống nhất với người dân địa phương về phương án hỗ trợ diện tích lúa bị hư hại do nước xả thải ô nhiễm từ nhà máy này gây ra. Theo đó, nhà máy đã nâng mức hỗ trợ đền bù thiệt hại từ 200 - 410 nghìn đồng/sào lúa bị hư hại (thay vì 170 - 271 nghìn đồng/sào đền bù trước đó).

*Nguồn: TCMT tổng hợp, 2014*

5. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

6. Thông tư số 32/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn về Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

số điều của Luật Bảo vệ môi trường, song trên thực tế, việc triển khai chỉ mang tính chất hình thức và chưa thực sự mang lại hiệu quả.

Tham vấn ý kiến cộng đồng trong quá trình ra quyết định và huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác BVMT không những đảm bảo được lợi ích của các bên liên quan, mà còn có thể phát huy được những kiến thức bản địa phục vụ cho phát triển KT-XH. Thiếu sự tham gia của các cộng đồng thường dẫn đến những vướng mắc trong quá trình giải quyết mâu

thuẫn giữa BVMT và phát triển KT-XH, đồng thời có thể dẫn đến mất cân bằng về lợi ích của các nhóm xã hội, làm phát sinh những xung đột, tranh chấp về mặt môi trường. Do vậy, tham vấn cộng đồng và huy động sự tham gia của người dân sẽ đảm bảo được sự cân bằng lợi ích giữa các nhóm xã hội, giữa lợi ích tư nhân và lợi ích nhà nước, lợi ích của các hoạt động ngành nghề khác nhau, từ đó góp phần giảm thiểu xung đột môi trường, đảm bảo yêu cầu về phát triển bền vững.

#### Khung 4.11. Căng thẳng vì rác

Chỉ vì câu chuyện rác thải sinh hoạt mà giữa chính quyền và nhân dân một số địa phương trong tỉnh Bắc Ninh hiện nảy sinh căng thẳng không đáng có.

Đỉnh điểm của những bức xúc liên quan tới rác thải nông thôn xảy ra trong dịp Tết Giáp Ngọ vừa rồi, hàng trăm người dân xã Phú Lâm, huyện Tiên Du đã “giam lỏng” lãnh đạo xã này cả ngày trời phản đối việc xã “đồng ý” để huyện chọn xã làm nơi xây dựng bãi rác mà người dân không hề hay biết.

Phải đến khi có sự vào cuộc của lực lượng an ninh và chính quyền huyện Tiên Du mọi việc mới tạm lắng xuống.

Chưa hết, đầu tháng 7/2014, hàng trăm người dân ở thôn Cổ Lãm, xã Bình Định, huyện Lương Tài kéo lên UBND tỉnh Bắc Ninh kiến nghị về việc Phòng TNMT huyện chọn thôn Cổ Lãm làm địa điểm xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung thiếu quy chế dân chủ. Người dân nơi đây phản ứng gay gắt tới mức phải đến khi được đích thân lãnh đạo tỉnh trả lời rằng, không xây dựng bãi rác tại thôn nữa họ mới chịu đi về.

Nguồn: [www.nongnghiep.vn](http://www.nongnghiep.vn) ngày 27/8/2014

